TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ D** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 193/2020/HS-ST
Ngày 30- 5- 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ D TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Ngọc Quân;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Tô Văn Nhung;

2. Bà Nguyễn Thị Thu Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Trung Hiếu, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hải- Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2020 tại Hội trường A, Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 130/2020/HSST ngày 31 tháng 3 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 180/2020/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2020, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T (tên gọi khác T Cụt), sinh năm 1990 tại tỉnh Đồng Tháp; thường trú: Ấp 2A, xã H, huyện Tháp M, tỉnh Đồng Tháp; cư trú: khu phố T, phường B, thành phố D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Sửa xe mô tô; trình độ văn hóa: 01/12; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; dân tộc: Kinh; con ông Nguyễn Văn H (đã chết) và bà Nguyễn Thị M (đã chết); có 08 anh chị ruột, lớn nhất sinh năm không rõ, nhỏ nhất sinh năm 1988; có vợ tên Nguyễn Ngọc G, sinh năm 1990; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 23/6/2010 bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội Cướp tài sản, theo Bản án số 36/2010/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 07/9/2012; ngày 22/4/2016 bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, theo Bản án số 13/2016/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/12/2016; bị bắt tạm giam từ ngày 17/12/2019, có mặt tại phiên tòa.

- *Người chứng kiến*: Nguyễn Minh Bửu S; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 17/12/2019, Công an phường B và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D, kiểm tra hành chính đối với Nguyễn Văn T tại kiot số 1, địa chỉ khu phố T, phường B, thành phố D, tỉnh Bình Dương; tiến hành khám xét khẩn cấp phát hiện trong bóp da màu đen trong túi quần của T có 01 túi nylon miệng hở đựng 01 gói nylon miệng kéo dính có chứa chất tinh thể màu trắng và 01 gói nylon hàn kín có chứa chất tinh thể màu trắng, trên bàn có 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy phía trên gác có 01 thùng giấy đựng 06 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, phía dưới bàn thờ có 02 cây dao tự chế

dài 70cm, nên đã lập biên bản bắt người người trong trường hợp khẩn cấp và thu giữ vật chứng.

Vật chứng thu giữ: 02 gói nylon chứa chất tinh thể màu trắng; 02 con dao tự chế; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh và sim số 0787.535.689; 07 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, trong đó:

+ 01 bộ dụng cụ gồm 01 chai nhựa kích thước 13x7cm, trên nắp chai có gắn 01 nỏ thủy tinh và ống hút nhựa.

+ 01 bộ dụng cụ gồm 01 chai thủy tinh kích thước 11x5cm, phần thành miệng chai quấn băng keo đen, nắp chai có gắn 01 ống hút nhựa, 01 ống hút thủy tinh.

+ 01 bộ dụng cụ gồm 01 chai thủy tinh kích thước 14x4cm, phần thành miệng chai quấn băng keo đen có gắn 01 ống hút nhựa.

+ 01 bộ dụng cụ gồm 01 chai thủy tinh kích thước 16x5cm, phần thành miệng chai có quấn băng keo trắng, nắp miệng chai có gắn 01 ống hút nhựa và 01 ống hút bằng thủy tinh.

+ 01 bộ dụng cụ gồm 01 chai thủy tinh kích thước 20x5cm, phần miệng chai có quấn băng keo đen và có hình con voi, đầu miệng chai có gắn 02 ống hút nhựa.

+ 01 bộ dụng cụ gồm 01 chai thủy tinh kích thước 23x6cm, nắp chai có gắn 01 ống hút nhựa và 01 ống hút thủy tinh.

+ 01 bộ dụng cụ gồm 01 chai thủy tinh kích thước 23x9cm, miệng chai có gắn 01 ống hút nhựa.

T khai nhận 02 gói nylon chứa chất tinh thể màu trắng là ma túy do T điện thoại và mua của người đàn ông tên B (chưa rõ lai lịch, địa chỉ) tại khu vực Quận 9, thành phố Hồ Chí Minh, với giá 1.000.000 đồng để sử dụng. Đối với 07 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, trong đó 01 bộ dụng cụ (gồm 01 nỏ thủy tinh, 01 ống hút, 01 bình nhựa) do T tự chế, 06 bộ dụng cụ (gồm 01 bình và 01 ống hút/bộ) là do T nhặt ở bãi rác gần nhà N, bạn của T, 02 con dao tự chế là do bạn T cho để phòng thân.

Tại Kết luận giám định số 906/MT-PC09 ngày 20/12/2019 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Dương: Mẫu tinh thể gửi giám định là ma túy, có khối lượng/trọng lượng 2,1702 gam (M1); 0,1379 gam (M2), loại Methamphetamine (Bút lục số 36).

Tại cáo trạng số 166/CT–VKS-DA ngày 30 tháng 3 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và "Tội tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 và điểm b khoản 1 Điều 254 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố D giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy".

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử:

Đối với 01 gói nylon chứa ma túy được đựng trong bì thư niêm phong ghi số vụ 906/PC09 (1,9651 gam (M1), 0,0416 gam (M2) ma túy loại Methamphetamine) là mẫu

vật hoàn lại sau giám định, 07 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, trong đó 01 bộ dụng cụ (gồm 01 nỏ thủy tinh, 01 ống hút, 01 bình nhựa), 06 bộ dụng cụ (gồm 01 bình và 01 ống hút/bộ) cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 02 con dao tự chế và sim số 0787.535.689 thu giữ trong vụ án, cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh liên quan đến việc phạm tội nên cần tuyên tịch thu, sung ngân sách Nhà nước.

Tại phiên tòa, bị cáo không tham gia tranh luận và thực hiện nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại cơ quan điều tra, người chứng kiến không có ý kiến gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Khoảng 12 giờ ngày 17/12/2019, tại kiot số 1, địa chỉ khu phố T, phường B, thành phố D, tỉnh Bình Dương do Nguyễn Văn T thuê, Công an phường B kết hợp với Cảnh sát điều tra Công an thành phố D tiến hành khám xét khẩn cấp phát hiện trong bóp da màu đen trong túi quần của T có 01 túi nylon miệng hở đựng 01 gói nylon miệng kéo dính có chứa chất tinh thể màu trắng và 01 gói nylon hàn kín có chứa chất tinh thể màu trắng, trên bàn có 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy và phía trên gác có 01 thùng giấy đựng 06 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, phía dưới bàn thờ có 02 cây dao tự chế dài 70cm.

Tại Kết luận giám định số 906/MT-PC09 ngày 20/12/2019 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Dương: Mẫu tinh thể gửi giám định là ma túy, có khối lượng/trọng lượng 2,1702 gam (M1); 0,1379 gam (M2), loại Methamphetamine.

Như vậy, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và "Tội tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy" điểm c khoản 1 Điều 249 và điểm b khoản 1 Điều 254 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số 166/CT–VKS-DA ngày 30 tháng 3 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương và luận tội của Kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện là rất nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án tù tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến vai trò của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đủ để giáo dục, cải tạo và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, bị Tòa án xét xử nhiều lần về tội cướp tài sản, tội trộm cắp tài sản và nghiện ma túy.

[7] Xử lý vật chứng:

- Xét 01 gói nylon chứa ma túy được đựng trong bì thư niêm phong ghi số vụ 906/PC09 (1,9651 gam (M1), 0,0416 gam (M2) ma túy loại Methamphetamine) là mẫu vật hoàn lại sau giám định, 07 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, trong đó 01 bộ dụng cụ (gồm 01 nỏ thủy tinh, 01 ống hút, 01 bình nhựa), 06 bộ dụng cụ (gồm 01 bình và 01 ống hút/bộ), 02 con dao tự chế và sim số 0787.535.689 cần tịch thu tiêu hủy.

- Xét 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh liên quan đến việc phạm tội nên cần tịch thu, sung ngân sách Nhà nước.

[8] Mức hình phạt như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp đối với tội danh tàng trữ trái phép chất ma túy; đối với tội danh tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy, Hội đồng xét xử quyết định dưới mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị.

[9] Đối với người đàn ông tên B bán ma túy cho T, chưa rõ nhân thân lai lịch, tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

[10] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và "Tội tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy";

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 và điểm b khoản 1 Điều 254; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 02 (hai) năm tù, về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy";

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 01 (một) năm tù, về tội "Tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy";

Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Nguyễn Văn T chấp hành hình phạt chung của hai tội danh là 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 17/12/2019.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu, tiêu hủy:

- 01 gói nylon chứa ma túy được đựng trong bì thư niêm phong số vụ 906/PC09 (1,9651 gam (M1), 0,0416 gam (M2) ma túy loại Methamphetamine);

- 01 bộ dụng cụ, gồm 01 chai thủy tinh kích thước 13x7cm, trên nắp có gắn 01 nỏ thủy tinh và ống nhựa;

- 01 bộ dụng cụ, gồm 01 chai thủy tinh kích thước 11x5cm, phần miệng chai quấn băng keo đen, nắp có gắn 01 ống nhựa, 01 ống hút thủy tinh;

- 01 bộ dụng cụ, gồm 01 chai thủy tinh kích thước 14x4cm, phần miệng chai quấn băng keo đen có gắn 01 ống hút nhựa;

- 01 bộ dụng cụ, gồm 01 chai thủy tinh kích thước 16x5cm, phần miệng chai quấn băng keo trắng, nắp miệng chai có gắn ống nhựa hút nhựa và 01 ống hút bằng thủy tinh;

- 01 bộ dụng cụ, gồm 01 chai thủy tinh kích thước 20x5cm, phần miệng chai quấn băng keo đen và có hình con voi, đầu miệng chai có gắn 02 ông hút nhựa;

- 01 bộ dụng cụ, gồm 01 chai thủy tinh kích thước 23x6cm, nắp chai có gắn 01 ống hútt nhựa và 01 ống hút thủy tinh;

- 01 bộ dụng cụ, gồm 01 chai thủy tinh kích thước 23x9cm, miệng chai có gắn 01 ống hút nhựa;

- 02 con dao tự chế và sim số 0787.535.689.

Tịch thu, sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh.

(Biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/3/2020, bút lục 105).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn Tuấn phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Bị cáo, có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- VKSND tp D;
- Công an tp D;
- Chi cục THA dân sự tp D;
- Trại tạm giam CA tỉnh BD;
- TAND tỉnh BD;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD;
- Phòng PC 81 CA tỉnh BD;
- Người tham gia tố tụng;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
-VKS nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Lưu: VT, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Ngọc Quân